

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 288/2020/DS - ST

Ngày: 28 - 10 - 2020

V/v Tranh chấp dân sự về hợp
đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Nhật

Ông Thái Công Sét

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiện Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 143/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:181/2020/QĐST-DS ngày 22/9/2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thanh V, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ 35, ấp Bình H, thị trấn Cái D, huyện Châu Ph, tỉnh An Giang.

-Bị đơn: Ông Lê Nguyên Kh, sinh năm 1976.

Bà Lê Thị Tr, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 9, ấp Hưng Thới II, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Bà V có mặt, ông Kh, bà Tr vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2020, ngày 09/6/2020 quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Bùi Thị Thanh V trình bày:

Do quen biết với nhau nên ngày 16/4/2012 vợ chồng ông Lê Nguyên Kh và bà Lê Thị Tr có vay của bà số tiền 350.000.000 đồng, trong một lần, không làm biên nhận nợ, mục đích vay để làm vốn mua bán nẹp, khi vay thỏa thuận lãi là 3%/ tháng, trong vòng 03 tháng sẽ trả lãi và vốn. Sau khi lấy tiền xong thì ông Kh, bà Tr cố tình né tránh không gặp mặt và cũng không đóng lãi cho Bà V được lần nào. Ngày 02/01/2014 Bà V tìm gặp ông Kh, bà Tr và yêu cầu ông, bà viết biên nhận nợ. Ngày 16/5/2014 bà Tr điện thoại cho Bà V thương lượng hàng tháng sẽ trả góp cho Bà V mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi dứt nợ nhưng có tháng bà Tr đưa tiền có tháng bà Tr không đưa, sau khi kết sổ thì đến ngày 08/9/2019 tổng cộng bà Tr trả cho Bà V được 114.000.000đồng hiện còn nợ lại 236.000.000đồng. Nay Bà V yêu cầu ông Lê Nguyên Kh và bà Lê Thị Tr có trách nhiệm trả cho bà 236.000.000đồng tiền vốn và tiền lãi theo ngân hàng Nhà nước quy định từ ngày vay ngày 16/4/2012 cho đến khi vụ án được xét xử xong số với tiền 200.000.000đồng.

Bị đơn: Ông Lê Nguyên Kh, bà Lê Thị Tr vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý nên không có lời trình bày.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương thì được anh Nguyễn Minh Phương Vũ trưởng ấp và bà Phạm Thị Thúy An thành viên ấp Hưng Thới 2, xã Phú Hưng cho biết ông Lê Nguyên Kh, sinh năm 1976 và bà Lê Thị Tr, sinh năm 1979 là vợ chồng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Hưng Thới 2, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang. Ông Kh, bà Tr hiện đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà, nhà ông, bà vẫn còn ở địa phương nhưng đóng cửa nên không có ai nhận thay các thông báo và quyết định của Tòa án. Tên thường gọi ở nhà của bà Tr là Thùy Trang.

Tại phiên Tòa nguyên đơn Bà Bùi Thị Thanh V chỉ yêu cầu bị đơn ông Lê Nguyên Kh, bà Lê Thị Tr trả số tiền vay còn nợ 236.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc vợ chồng ông Kh, bà Tr trả tiền vốn vay còn nợ 236.000.000đồng cho nguyên đơn Bà Bùi Thị Thanh V. Đình chỉ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn đối với bị đơn ông Kh, bà Tr

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thẩm quyền: Bà Bùi Thị Thanh V tranh chấp với bà Lê Thị Tr, ông Lê Nguyên Kh về số tiền vay nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Tr, ông Kh cư trú tại ấp Hưng Thới II, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Kh, bà Tr là bị đơn, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Bà V rút lại yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu ông Kh, bà Tr trả số tiền vốn vay còn nợ 236.000.000đồng, việc rút này là hoàn toàn tự nguyện do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu tính lãi là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về nội dung:

Bà Bùi Thị Thanh V yêu cầu ông Lê Nguyên Kh, bà Lê Thị Tr trả số tiền vốn vay còn nợ 236.000.000đồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà V điều đó xem như ông Kh bà Tr từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình Tòa án giải quyết vụ án theo chứng cứ thu thập được.

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là tờ mượn nợ ngày 02/01/2014 có chữ ký tên và ghi họ tên của ông Lê Nguyên Kh, bà Lê Thị Tr nên có cơ sở xác định ông Kh, bà Tr có vay của Bà V số tiền 350.000.000đồng trong quá trình vay thì ông Kh, bà Tr có trả dần cho Bà V đến ngày 08/9/2019 được 114.000.000đồng hiện còn nợ lại 236.000.000đồng. Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn Bà V với ông Kh, bà Tr được xác lập từ ngày 16/04/2012 chưa được thực hiện xong nhưng có nội dung và hình thức phù hợp vì vậy Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015. Xét thấy hợp đồng vay tài sản là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bà Tr, ông Kh vi phạm nghĩa vụ trả lại số tiền trên là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà V là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí:

Ông Kh và bà Tr cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.
Bà V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Bùi Thị Thanh V. Buộc ông Lê Nguyên Kh, bà Lê Thị Tr trả số tiền vốn vay còn nợ 236.000.000đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Bùi Thị Thanh V yêu cầu ông Lê Nguyên Kh, bà Lê Thị Tr trả tiền lãi

Kể từ ngày Bà V có đơn yêu cầu thi hành án, ông Kh và bà Tr không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 của số tiền chậm thi hành án.

Ông Kh và bà Tr cùng phải chịu 11.800.000đồng (Mười một triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Bùi Thị Thanh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Bà V tiền tạm ứng án phí 10.720.000 đồng (Mười triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0006739 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Kh và bà Tr vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Thảo